

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/9 - 24/10/2025

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước - Chân: + Ngồi xuống đứng lên	Thể dục sáng; Chơi tập có chủ định - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng, bụng: Cúi người về phía trước - Chân: Ngồi xuống đứng lên	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô	- Chạy theo hướng thẳng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Chạy theo hướng thẳng</i>	
5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô	- Tung -bắt bóng cùng cô	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Tung bóng bằng 2 tay</i> - Hoạt động chơi: + Trò chơi mới: Lăn bóng	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò	- Bò qua chui qua cổng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bò chui qua cổng</i>	
7	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật nhảy.	- Bật qua vạch kẻ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bật qua vạch kẻ</i>	
8	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau: Trò chơi: Tay đẹp, Tập tầm vông	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Trò chơi mới: Tay đẹp, Tập tầm vông	

9	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập luồn dây - Xếp chồng cái bàn - Lật mở trang sách; xem sách	+ Chơi- tập ở các khu vực chơi: Xem sách; Luồn dây; Xem truyện, xem tranh	
10	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Hoạt động ăn: Ăn chính, ăn phụ	
11	Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ: Ngủ trưa	
12	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Đi đại tiểu tiện	
13	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định. Tự xúc cơm, uống nước	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Rửa tay, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn: Trẻ tự xúc cơm ăn, uống nước	
14	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh, đeo khẩu trang.	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm ướt. Thay quần áo mát, đeo khẩu trang.	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: Mặc quần áo phù hợp với thời tiết, đi dép, đeo khẩu trang đến lớp.	
16	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	- Hoạt động chơi : Dạo chơi ngoài trời chơi với đồ chơi ngoài trời.	

	khi được nhắc nhở.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
19	Trẻ nói được tên của bản thân khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân: bé trai, bé gái	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bé là ai</i>	
20	Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể bé</i> + <i>Nhận biết đôi tay của bé</i> + <i>Nhận biết đôi chân của bé</i>	
22	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu.	- Màu xanh, màu đỏ: Xâu vòng màu xanh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Xâu vòng màu xanh</i>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	- Nghe các từ chỉ hành động quen thuộc:	- Hoạt động ăn, ngủ: Kê ghế vào bàn ăn, lấy gối xếp vào chỗ ngủ	
25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “....thế nào ?” (ví dụ: Tóc của bạn gái như thế nào?”, ...)	- Nghe các câu hỏi: “Ai đây?”, “....thế nào ?” - Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, “....thế nào ?”	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Bé là ai</i>	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Cái lưỡi; Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp - Hoạt động vệ sinh cá nhân: Đội mũ, đi dép, đeo khẩu trang, đeo ba lô đến lớp.	
28	Trẻ đọc được bài thơ với sự giúp đỡ	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: Cái lưỡi;	- Hoạt động chơi - tập có chủ định	

	của cô giáo	Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp	+ <i>Thơ: Cái lưỡi; Miệng xinh; Đôi mắt của em; Năm ngón tay đẹp</i>	
30	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện.	- Giao tiếp với những người xung quanh: trò chuyện, chào hỏi	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
32	Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. là bạn trai, bạn gái	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bé là ai? - Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính	
33	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	– Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình - Thích bắt chước người khác, đặc biệt thích bắt chước người lớn	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn đôi đũa + Làm quen đất nặn; + Làm quen với bút sáp màu + Trò chơi mới: Úm ba la, cái gì biến mất? cái gì xuất hiện? - Hoạt động chơi: Chơi với giấy; phấn, hột hạt... - Hoạt động chơi tập các khu vực: Trò chơi Bác sĩ khám bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ, chơi bế em, khuấy bột cho em bé.	
35	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ.	
36	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ		- Hoạt động chơi- tập: Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	
38	Trẻ biết chào, tạm	- Thực hiện một số hành vi	- Hoạt động giao lưu	

	biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ.	giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, ‘vâng ạ’. - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	cảm xúc: Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ.	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò Bác sĩ khám bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ)	- Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Hoạt động chơi tập các khu vực: trò chơi Bác sĩ khám bệnh, tiêm thuốc, cặp nhiệt độ, chơi bế em, khuấy bột cho em bé.	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc theo chủ đề Bản thân	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau thuộc chủ đề bé biết gì về bản thân - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc của chủ đề.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nghe hát: Tay thơm tay ngoan; Cái mũi; Xòe bàn tay, nắm ngón tay</i> + <i>Hát: Bóng tròn to, dấu tay</i> + <i>VĐTN: Tập tầm vông; Ô sao bé không lắc</i> + <i>Trò chơi: Hãy lắng nghe</i>	
43	Trẻ thích nặn, xếp hình, xem tranh ảnh về cơ thể bé	- Nặn, xếp hình, làm quen các đồ dùng đồ chơi bé thích.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nặn đôi đũa</i> + <i>Làm quen đất nặn;</i> + <i>Làm quen với bút sáp màu</i> - Hoạt động chơi: chơi với giấy; Xem tranh về cơ thể bé	

CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(4 tuần từ ngày 29/9 - 24/10/2025)

CĐN		Bé là ai		Cơ thể kỳ diệu của bé	
Nội dung		<i>Tuần: 4</i> (29/9- 3/10)	<i>Tuần: 5</i> (6/10-10/10)	<i>Tuần: 6</i> (13/10-17/10)	<i>Tuần: 7</i> (20/10-24/10)
		- Bò chui qua cổng - TC: tự chọn	- Chạy theo hướng thẳng - Trò chơi: tự chọn	- Bật qua vạch kẻ - Trò chơi: tự chọn	- Tung bóng bằng 2 tay - Trò chơi: tự chọn
Chơi tập có chủ định	T2				
	T3	- Bé là ai	- Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể bé	- Nhận biết đôi tay của bé	- Nhận biết đôi chân của bé
	T4	- Thơ: Cái lưỡi	- Thơ: Miệng xinh	- Thơ: Đôi mắt của em	- Thơ: Năm ngón tay đẹp
	T5	- HĐVĐV: Làm quen với bút sáp màu	- HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh	- HĐVĐV: Làm quen với đất nặn	- HĐVĐV: Nặn đôi đũa
	T6	- NDTT: DH: Bóng tròn to TC: Hãy lắng nghe	- NDTT: NH: Cái mũi - NDKH: VĐTN: Tập tầm vông	- NDTT: DH: Dầu tay - NDKH: NH: Xòe bàn tay, nắm ngón tay (Minh Quân)	NDTT: VĐTN: Múa: Ô sao bé không lắc - NDKH: NH: Tay thơm tay ngoan
TCM		Tập tầm vông	Lăn bóng	Úm ba la, cái gì biến mất? cái gì xuất hiện?	Tay đẹp

Bài thơ Cái lười

Tôi là **cái lười**
Giúp bạn hàng ngày
Ném vị thức ăn
Nào chua nào ngọt
Những gì nóng quá
Bạn chớ vội ăn
Hãy chờ một tý
Không thì đau tôi.

*Tác giả: Lê Thị Mỹ
Phượng*

Bài thơ Miệng xinh

Các cháu chơi với bạn
Cãi nhau là không vui
Miệng các cháu xinh thế
Chỉ nói điều hay thôi

*Tác giả bài thơ:
Phạm Hồ*

Bài thơ Đôi mắt của em

Đôi mắt xinh xinh
Đôi mắt tròn tròn
Giúp em nhìn thấy
Mọi vật xung quanh

Đôi mắt xinh xinh
Em yêu em quý
Giữ cho đôi mắt
Ngày càng sáng hơn

*Tác giả: Lê Thị Mỹ
Phượng*

Bài thơ Năm ngón tay đẹp

Năm ngón tay đẹp
Như năm cánh hoa.
Mười ngón tay đẹp
Như mười cánh hoa.

Bé không nghịch bẩn
Tay bé trắng hồng.
Như cánh hoa nở
Trong vườn mùa xuân

Phạm Đình An